

**Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của cơ quan, tổ chức về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất và bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Kon Tum**  
(kèm theo Công văn số ...../STC-QLNS ngày /12/2024 của Sở Tài chính)

1. Căn cứ xây dựng Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý cơ quan, tổ chức:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 4484/UBND-NNTN ngày 13 tháng 12 năm 2024, trong đó giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan đơn vị, địa phương có liên quan khẩn trương tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động thuộc chính sách hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo ý kiến kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Thông báo số 81/TB-TTHĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024 đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định khác có liên quan.

Tại Thông báo số 81/TB-TTHĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết<sup>1</sup> trình Kỳ họp chuyên đề HĐND tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026 như đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 245/TTr-UBND ngày 10/12/2024<sup>2</sup>.

2. Cơ quan, tổ chức lấy ý kiến:

- Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến: 48, gồm: 38 đơn vị khối tỉnh, 10 huyện, thành phố.
- Tổng số ý kiến nhận được: 16/38 đơn vị khối tỉnh, 3/10 huyện, thành phố.

<sup>1</sup> Nghị quyết quy định định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động thuộc chính sách hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

<sup>2</sup> Đề nghị xây dựng Nghị quyết Quy định định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động thuộc chính sách hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Trên cơ sở ý kiến của các cơ quan, tổ chức, Sở Tài chính đã tổng hợp đầy đủ các ý kiến góp ý và giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý như sau:

STT	Tên đơn vị	Nội dung	
		Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
<b>I</b>	<b>Ý kiến góp ý của các đơn vị</b>	<b>Các đơn vị góp ý kiến theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 5305/STC-QLNS ngày 14/12/2024:</b>	
1	Liên Hiệp các Hội KH&KT tỉnh Kon Tum (Văn bản số 395/CV-LHH ngày 16/12/2024)	<p>1. Việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với vấn đề này là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 15 của Nghị định 112/2024/NĐ-CP.</p> <p>2. Một số góp ý cụ thể:</p> <p>2.1 Tại Điều 1. khoản 1. Phạm vi điều chỉnh: đề nghị nên bổ sung phần này như sau: “Quy định cụ thể nguyên tắc, định mức ....., bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Kon Tum, <b><i>theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Nghị định số 112/2024/NĐ-CP</i></b>”;</p> <p>2.2 Tại khoản 4 Điều 1: đề nghị nội dung này chỉ xác định định mức hỗ trợ như tiêu đề đã nêu. Đối với việc sử dụng kinh phí hỗ trợ, bao gồm các nội dung trình bày tại điểm a, b, của khoản này, đề nghị bố cục thành khoản riêng, và biên tập lại như sau: “5. Nội dung sử dụng kinh phí hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 15 của Nghị định số 112/2024/NĐ-CP”.</p>	<p>1. Sở Tài chính rà soát ý kiến tham gia của đơn vị và giải trình như sau:</p> <p>Tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP quy định: “<b><i>1. Việc sử dụng nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 12 và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập trình Hội đồng nhân dân cùng cấp căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, quyết định <u>cụ thể nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều này.</u></i></b>”</p> <p>Từ quy định nêu trên, Sở Tài chính dự thảo <b><i>Phạm vi điều chỉnh</i></b><sup>3</sup> tại khoản 1 và khoản 4 Điều 1 của dự thảo Nghị quyết là phù hợp theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP, không bổ sung thêm cụm từ: “<b><i>theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Nghị định số 112/2024/NĐ-CP</i></b>” và tách khoản riêng: <b><i>Nội dung kinh phí hỗ trợ</i></b></p>

<sup>3</sup> Quy định cụ thể nguyên tắc, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ địa phương sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

STT	Tên đơn vị	Nội dung	
		Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
			theo đề nghị của đơn vị.
2	Sở Kế hoạch và Đầu tư (Văn bản số 1046/SKHĐT-KT ngày 18/12/2024)	<p>Sở Kế hoạch và Đầu tư cơ bản thống nhất với dự thảo và tham gia thêm một số ý kiến như sau:</p> <p>1. Biên tập, chỉnh lý lại nội dung tại khoản 1. Phạm vi điều chỉnh: <b>Nghị quyết này quy định</b> nguyên tắc, định mức ...</p> <p>2. Tại điểm a khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định “<b>Sử dụng 50% kinh phí</b> hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa”, đề nghị Sở Tài chính làm rõ cơ sở trong việc lựa chọn đề xuất tỉ lệ 50%?</p>	<p>Sở Tài chính rà soát ý kiến tham gia của đơn vị và giải trình như sau:</p> <p><i>1. Tiếp thu ý kiến của đơn vị và biên tập, chỉnh lý bổ sung lại nội dung tại khoản 1. Phạm vi điều chỉnh như sau:</i></p> <p><i>“1. Phạm vi điều chỉnh</i></p> <p><b>Nghị quyết này quy định</b> nguyên tắc, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ địa phương sản xuất, bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</p> <p>2. Tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định: “1. Chính sách hỗ trợ cho địa phương, người sản xuất lúa theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 7 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; chính sách sử dụng kinh phí theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 62/2019/NĐ-CP) được tiếp tục thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.”</p> <p>Tại khoản 1 Điều 1 Thông tư số 02/2023/TT-BTC ngày 16/01/2023<sup>4</sup> của Bộ Tài chính quy định: “1. Sửa đổi Điều 4 như sau:</p>

<sup>4</sup> Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 01 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

STT	Tên đơn vị	Nội dung	
		Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
			<p><b>Điều 4. Sử dụng kinh phí hỗ trợ</b></p> <p><i>Ủy ban nhân dân các cấp sử dụng kinh phí do cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước nộp và nguồn kinh phí hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa để thực hiện bảo vệ, phát triển đất trồng lúa. Tùy thuộc vào điều kiện cụ thể, địa phương sẽ quyết định thực hiện các việc sau:</i></p> <p><i>1. Hỗ trợ cho người trồng lúa:</i>  <b>Sử dụng không thấp hơn 50% kinh phí dùng hỗ trợ cho người trồng lúa để áp dụng giống mới, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới trong sản xuất lúa; hỗ trợ liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.</b></p> <p>Từ những văn bản quy định nêu trên, Sở Tài chính dự thảo định mức tại điểm a khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị quyết:</p> <p><b>“a) Sử dụng 50% kinh phí hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: Sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.”</b></p>

STT	Tên đơn vị	Nội dung	
		Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
3	Sở Tư pháp (Văn bản số 2671/STP-XDKTr&PBPL ngày 17/12/2024)	<p>1. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét tách quy định định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng thành một điều riêng và quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất và bảo vệ đất trồng lúa thành một điều riêng.</p> <p>2. Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa quy định: "<i>Việc sử dụng nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 12 và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập trình Hội đồng nhân dân cùng cấp căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, quyết định cụ thể nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều này</i>", theo đó Chính phủ giao quyết định cụ thể nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP<sup>5</sup>. Tuy nhiên, tại dự thảo chưa quy định phạm vi hỗ trợ và định mức hỗ trợ theo quy định. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP để tham mưu</p>	<p>1. Sở Tài chính tiếp thu, đã điều chỉnh, sửa đổi dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh theo ý kiến của Sở Tư pháp</p> <p>2. Sở Tài chính tiếp thu, đã điều chỉnh, sửa đổi dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh theo ý kiến của Sở Tư pháp</p>

<sup>5</sup> Nguồn kinh phí tại khoản 1 Điều này được sử dụng cho các hoạt động sau: "a) Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; b) Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa; c) Đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần; d) Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã; đ) Hỗ trợ mua bán quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ".

STT	Tên đơn vị	Nội dung	
		Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
		<p>quy định đầy đủ các nội dung được Chính phủ giao.</p> <p>3. Tên của khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị quyết là định mức hỗ trợ, tuy nhiên các nội dung trong khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị quyết là các quy định về sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa. Như vậy, nội dung trong khoản chưa phù hợp, thống nhất với tên của khoản. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu xem xét lại quy định tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị quyết.</p> <p>4. Tại phần Nơi nhận xem xét biên tập lại như sau: "<i>Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường; Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp</i>" cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 121 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật<sup>(6)</sup>; bổ sung cơ quan nhận văn bản là "<i>Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính</i>" cho đầy đủ, phù hợp với quy định.</p> <p>5. Về trình tự, thủ tục xây dựng văn bản: Đề nghị Sở Tài chính trên cơ sở các ý kiến tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị có liên quan tiếp thu, thực hiện việc giải trình đối với các ý kiến không tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và gửi Sở Tư pháp thẩm định trước</p>	<p>3. Sở Tài chính tiếp thu, đã điều chỉnh, sửa đổi dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh theo ý kiến của Sở Tư pháp</p> <p>4. Sở Tài chính tiếp thu, đã điều chỉnh, sửa đổi dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh theo ý kiến của Sở Tư pháp</p> <p>5. Sở Tài chính giải trình như sau: Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 4484/UBND-NNTN ngày 13 tháng 12 năm 2024<sup>7</sup>. Để đảm bảo tham mưu ban hành văn bản quy phạm pháp luật đúng theo quy định và đảm bảo kịp tiến độ thời gian tham Ủy ban nhân dân tỉnh Hội đồng nhân dân</p>

<sup>6</sup> Đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 25 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

<sup>7</sup> Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp các cơ quan đơn vị, địa phương có liên quan khẩn trương tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động thuộc chính sách hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Kon Tum theo ý kiến kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Thông báo số 81/TB-TTHĐND ngày 12 tháng 12 năm 2024<sup>7</sup> đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định khác có liên quan.

STT	Tên đơn vị	Nội dung	
		Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
		<p>khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét trình Hội đồng nhân dân tỉnh.</p> <p>6. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản</p> <p>6.1. Đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ các quy định về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Chương V Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản, điểm tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm</p>	<p>tỉnh Khóa XII kỳ họp chuyên đề, Sở Tài chính đã có Văn bản số 5305/STC-QLNS ngày 14/12/2024 đề nghị các đơn vị, địa phương tham gia góp ý dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh theo quy định.</p> <p>Trên cơ sở các ý kiến kiến tham gia, góp ý của các đơn vị, địa phương, Sở Tài chính đã hoàn thiện dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phạm vi, nguyên tắc, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Kon Tum gửi Sở Tư pháp thẩm định tại Văn bản số 5361/STC-QLNS ngày 17/12/2024 là phù hợp, đúng trình tự, thủ tục theo quy định.</p> <p>6. Sở Tài chính tiếp thu, đã điều chỉnh, sửa đổi dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh theo ý kiến của Sở Tư pháp</p>

STT	Tên đơn vị	Nội dung	
		Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
		<p>2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ) và Mẫu số 16 của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP để soạn thảo, trình bày văn bản theo đúng quy định.</p> <p>6.2. Khi viện dẫn văn bản đề nghị thực hiện theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 75 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung theo khoản 24 Điều 1 Nghị định số 59/2024/NĐ-CP). Cụ thể: Khi viện dẫn lần đầu luật, pháp lệnh phải ghi tên loại, tên gọi của văn bản và số, ký hiệu văn bản; đối với các văn bản khác, phải ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản, ngày, tháng, năm thông qua hoặc ký ban hành văn bản, tên cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản và tên gọi của văn bản. Trong lần viện dẫn tiếp theo, đối với luật, pháp lệnh, phải ghi tên loại và tên gọi của văn bản; đối với các văn bản khác, phải ghi tên loại, số, ký hiệu của văn bản.</p>	
4	Sở Y tế (Văn bản số 5297/SYT-KHTC ngày 16/12/2024); Ban Dân tộc (Văn bản số 1764/BDT-CSDT ngày 16/12/2024); Thanh tra tỉnh (Văn bản số 1101/TTr-VP ngày 16/12/2024); Sở Văn hóa TTDL (Văn bản số 2902/SVHTTDL-HCTH ngày 16/12/2024); Sở Giáo dục và Đào tạo (Văn bản số	<b><u>Ý kiến tham gia:</u></b> Thống nhất	



STT	Tên đơn vị	Nội dung	
		Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
	<p>2843/SGDĐT-KGTC ngày 16/12/2024); Sở Nội vụ (Văn bản số 3905/SNV-HCTH ngày 16/12/2024); Sở Giao thông Vận tải (Văn bản số 3003/SGTVT-KHTC ngày 16/12/2024); Ban Quản lý khu kinh tế (Văn bản số 1528/BQLKKT-KHTH ngày 16/12/2024); Trường chính trị (Văn bản số 742-CV/TCT ngày 13/12/2024); Sở Xây dựng (Văn bản số 2245/SXD-HDXD ngày 16/12/2024); Liên minh HTX (Văn bản số 200/LMHTX-NV ngày 16/12/2024); Sở Tài nguyên và Môi trường (Văn bản số 3981/STNMT-BDBTGD ngày 16/12/2024); Sở Khoa học và Công nghệ (Văn bản số 1725/SKHCHN ngày 17/12/2024); UBND huyện Đắk Hà (Văn bản số 4713/UBND-TCKH ngày 16/10/2024); UBND huyện Đắk Glei (Văn bản số 3193/UBND-TCKH ngày 18/12/2024); UBND huyện Ngọc Hồi (Văn bản số 3973/UBND-NN ngày 17/12/2024).</p>		

STT	Tên đơn vị	Nội dung	
		Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
2	Các đơn vị còn lại	<b><u>Ý kiến tham gia:</u></b> Qua ngày 19/12/2024, các đơn vị chưa có ý kiến tham gia, xem như thống nhất	
<b>II</b>	<b>Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp (Báo cáo số 644/BC-STP ngày 20 tháng 12 năm 2024)</b>	<b>Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Văn bản số 5361/STC-QLNS ngày 17 tháng 12 năm 2024</b>	
		<p>1. <i>Phạm vi điều chỉnh:</i> Sở Tư pháp nhận thấy phạm vi điều chỉnh của dự thảo tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết chưa phù hợp, thống nhất với tên gọi của văn bản; chưa thống nhất với tên Điều 1 dự thảo Nghị quyết. Cụ thể, với tên Điều 1, Nghị quyết sẽ quy định các vấn đề sau: (1). Phạm vi hỗ trợ kinh phí bảo vệ đất trồng lúa; (2). Nguyên tắc hỗ trợ kinh phí bảo vệ đất trồng lúa; (3). Định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa. Tuy nhiên, nội dung tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết chỉ quy định nguyên tắc hỗ trợ, định mức hỗ trợ mà không quy định các nội dung còn lại (<i>Lưu ý, về bản chất, khoản 4 Điều 1 có tên là "Định mức hỗ trợ đối với nguồn kinh phí bảo vệ đất trồng lúa" nhưng nội dung khoản 4 Điều 1 thực chất là quy định về sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa</i>). Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét chỉnh lý phạm vi điều chỉnh được dự kiến tại khoản 1 Điều 1 dự thảo Nghị quyết để đảm bảo thống nhất nội dung Chính phủ giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định; đảm bảo thống nhất với tên gọi của dự thảo Nghị quyết, tên gọi Điều 1 dự thảo. Khi bổ sung phạm vi điều chỉnh, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung các nội dung có liên quan cho đầy đủ, phù hợp, thống nhất.</p>	<p>1. Sở Tài chính tiếp thu, đã điều chỉnh, sửa đổi dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh theo ý kiến của Sở Tư pháp như sau:  <i>"1. Phạm vi điều chỉnh  Nghị quyết này quy định cụ thể nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ để thực hiện bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Kon Tum."</i></p>
		2. Đối tượng áp dụng: Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo căn cứ quy định tại Điều 2 Nghị định số	2. Sở Tài chính tiếp thu, đã điều chỉnh, sửa đổi dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh theo ý kiến của Sở

STT	Tên đơn vị	Nội dung	
		Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
		112/2024/NĐ-CP để biên tập lại đối tượng áp dụng được dự kiến tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết cho phù hợp, đầy đủ.	Tư pháp như sau: “2. <i>Đối tượng áp dụng</i> <i>Cơ quan nhà nước, tổ chức, người sử dụng đất trồng lúa và các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Kon Tum.</i> ”
		3. Tên Điều 1 dự thảo Nghị quyết là: "Quy định phạm vi, nguyên tắc, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Kon Tum". Tuy nhiên, Điều 1 còn quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng. Như vậy, nội dung Điều 1 không phù hợp với tên Điều 1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý để đảm bảo thống nhất giữa nội dung của Điều và tên gọi của Điều.	2. Sở Tài chính tiếp thu, đã điều chỉnh, sửa đổi dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh theo ý kiến của Sở Tư pháp như sau: <b>“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</b> <i>1. Phạm vi điều chỉnh</i> .... <i>2. Đối tượng áp dụng</i> ....”
		4. Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét tách quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng thành một điều riêng và quy định nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ sản xuất và bảo vệ đất trồng lúa thành một điều riêng.	2. Sở Tài chính tiếp thu, đã điều chỉnh, sửa đổi dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh theo ý kiến của Sở Tư pháp như sau: <b>“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</b> .... <b>Điều 2. Nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ</b> ....”
		5. Khoản 1 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa quy định: " <i>Việc sử dụng nguồn kinh phí do người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa phải nộp theo quy định tại khoản 1 Điều 12 và nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ sản xuất lúa trong dự toán chi cân đối ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị định này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập trình Hội đồng nhân dân</i>	2. Sở Tài chính tiếp thu, đã điều chỉnh, bổ sung nội dung dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh theo ý kiến của Sở Tư pháp như sau: <b>“Điều 2. Nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và sử dụng kinh phí hỗ trợ</b> .... <i>2. Phạm vi, định mức hỗ trợ</i> <i>a) Mức 1.500.000 đồng/ha/năm đối với đất chuyên trồng lúa;</i> <i>b) Mức 750.000 đồng/ha/năm đối với đất trồng lúa còn</i>

STT	Tên đơn vị	Nội dung	
		Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
		<p><i>cùng cấp căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, quyết định cụ thể nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều này". Theo đó, Chính phủ giao Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định cụ thể nguyên tắc, phạm vi, định mức hỗ trợ và việc sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các hoạt động quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP<sup>(8)</sup>. Tuy nhiên, tại dự thảo Nghị quyết chưa quy định phạm vi hỗ trợ và định mức hỗ trợ, khoản 1 Điều 1 quy định về phạm vi điều chỉnh và các nội dung quy định tại khoản 4 Điều 1 dự thảo Nghị quyết là quy định về sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo vệ đất trồng lúa. Vì vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP để tham mưu quy định đầy đủ các nội dung được Chính phủ giao.</i></p>	<p><i>lại, trừ đất lúa nương được mở rộng tự phát không theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trồng lúa; c) Hỗ trợ thêm mức 1.500.000 đồng/ha/năm đối với đất chuyên trồng lúa tại vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao."</i></p>
		<p>6. Tại khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị quyết có quy định: <i>"... áp dụng khoa học và công nghệ hiện đại cho vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao"</i>, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét lại quy định nêu trên vì tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP quy định các hoạt động sử dụng kinh phí hỗ trợ không bao gồm nội dung về áp dụng khoa học và công nghệ hiện đại cho vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao. Bên cạnh đó, tại Điều 16 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP quy định cụ thể chính sách đầu tư, hỗ</p>	<p>6. Sở Tài chính tiếp thu, đã điều chỉnh, bổ sung nội dung dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh theo ý kiến của Sở Tư pháp, bỏ nội dung quy định <i>"... áp dụng khoa học và công nghệ hiện đại cho vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao"</i>,</p>

<sup>(8)</sup> Nguồn kinh phí tại khoản 1 Điều này được sử dụng cho các hoạt động sau: "a) Hỗ trợ cho người sử dụng đất trồng lúa: sử dụng giống lúa hợp pháp để sản xuất; áp dụng quy trình sản xuất, tiến bộ kỹ thuật, công nghệ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận; xây dựng mô hình trình diễn; hoạt động khuyến nông; tổ chức đào tạo, tập huấn, liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm; b) Cải tạo, nâng cao chất lượng đất trồng lúa; c) Đánh giá tính chất lý, hóa học; xây dựng bản đồ nông hóa thổ nhưỡng vùng đất chuyên trồng lúa theo định kỳ 05 năm/lần; d) Sửa chữa, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn xã; đ) Hỗ trợ mua bản quyền sở hữu giống lúa được bảo hộ".

STT	Tên đơn vị	Nội dung	
		Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
		trợ đầu tư kết cấu hạ tầng, áp dụng khoa học và công nghệ hiện đại cho vùng quy hoạch trồng lúa có năng suất, chất lượng cao.	
		7. Tại phần Nơi nhận xem xét biên tập lại như sau: " <i>Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường; Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp</i> " cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 121 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật <sup>(9)</sup> ; bổ sung cơ quan nhận văn bản là " <i>Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính</i> " cho đầy đủ, phù hợp với quy định.	7. Sở Tài chính tiếp thu, đã điều chỉnh, bổ sung nội dung dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh theo ý kiến của Sở Tư pháp tại phần Nơi nhận, biên tập lại như sau: " <i>Vụ Pháp chế - Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường; Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp; Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính</i> ".
		8. Theo dự kiến tại khoản 2 Điều 4 dự thảo, Nghị quyết định có hiệu lực từ ngày ký ban hành. Nghị quyết được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho phép xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn thì có thể có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc ký chứng thực. Như vậy, quy định trên là không trái với quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, để đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 74 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, vẫn cần phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành của văn bản. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phối hợp Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi thời điểm văn bản được Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh theo dõi thời điểm văn bản được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua hoặc thời điểm Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh ký chứng thực để xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực của văn bản	8. Sở Tài chính tiếp thu, đã điều chỉnh, bổ sung nội dung dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh theo ý kiến của Sở Tư pháp: Tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP quy định: " <i>1. Chính sách hỗ trợ cho địa phương, người sản xuất lúa theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 7 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa; chính sách sử dụng kinh phí theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 62/2019/NĐ-CP) được tiếp tục thực hiện đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.</i> " Do đó, Sở Tài chính biên tập lại như sau: " <i>Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum Khóa XII Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày tháng năm</i>

<sup>(9)</sup> Đã được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 25 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

STT	Tên đơn vị	Nội dung	
		Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu giải trình
		cho phù hợp.	2024 và có hiệu lực từ kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025”